

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 28-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Vũ
2. Ông Trần Thanh Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tùng Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/HSST-QĐ ngày 06 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Phước S sinh năm 1991; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi cư trú: Khu vực C, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Hồ Thị T; Anh, chị, em ruột có 08 người lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1993; vợ Nguyễn Thị Ngọc D; có 01 con sinh năm 2018.

Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 16/12/2011 bị Tòa án nhân dân quận M xử phạt 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, án tích chưa được xóa.

Bị cáo bị tạm giam ngày 07/02/2020 đến nay. Bị cáo “có mặt”.

- Bị hại: Lê Văn Út E sinh năm 1973 và chị Võ Thị B sinh năm 1973 Nơi cư trú: Ấp TL, xã T, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ “vắng mặt”

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Văn C sinh năm 1987. Nơi cư trú: KV 1, phường TK, quận TN, thành phố Cần Thơ “vắng mặt”.

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn C sinh năm 1950. Nơi cư trú: KV C, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ “có mặt”.

Anh Huỳnh Cao T sinh năm 1995. Nơi cư trú: Ấp TL, xã T, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ “vắng mặt”.

Chị Nguyễn Thị Mỹ A sinh năm 1981. Nơi cư trú: KV 2, phường TL, quận M, thành phố Cần Thơ.

Chị Dương Huỳnh T sinh năm 1982. Nơi cư trú: Khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh TG “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 15/12/2019 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 63S1-0187 đến khu vực xã T, huyện CD để bắt ốc. Đến khoảng 00 giờ ngày 16/12/2019 trên đường về đến ấp 3, xã H, huyện CD, thành phố Cần Thơ bị cáo nảy sinh ý định tìm tài sản của người khác để lấy trộm bán tiêu xài cá nhân. Để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên đường đi bị cáo quan sát phát hiện nhà ông Lê Văn Út E đang xây dựng, chưa hoàn thiện, không có cửa nên len lút vào nhà lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30 của ông E và 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1611 (V5 Plus) của bà Võ Thị B mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày bị cáo mang điện thoại Vivo 1611 đến cửa hàng điện thoại di động Chiến Moblie tại phường TH, quận TN, thành phố Cần Thơ bán được 500.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất tài sản ông E đến cơ quan công an trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30, 01 xe mô tô biển số 63S1-0187 cùng giấy đăng ký xe tên Dương Huỳnh T, tiền Việt Nam 500.000 đồng thu giữ từ bị cáo; 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1611 (V5 Plus) anh Trương Văn C giao nộp.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL.HĐ-ĐG ngày 26/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30 có giá trị 3.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1611 (V5 Plus) có giá trị 2.500.000 đồng.

Quá trình điều tra: Ông Lê Văn Út E và bà Võ Thị B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với số tiền 500.000 đồng, 01 xe mô tô biển số 63S1-0187 cùng giấy đăng ký xe tên Dương Huỳnh T hiện đang tạm giữ chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Phước S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho anh Trương Văn C số tiền 500.000 đồng. Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển số 63S1-0187 màu sơn đỏ và giấy đăng ký xe mang tên Dương Huỳnh T.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải, do hoàn cảnh gia đình

khó khăn, không có tiền nuôi con nên bị cáo trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Qua đối chiếu quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nhận thấy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo thống nhất nội dung cáo trạng truy tố bị cáo và khai nhận: Khoảng 00 giờ ngày 16/12/2019 trên đường đi bắt ốc về bị cáo nảy sinh ý định tìm tài sản của người khác để lấy trộm bán tiêu xài cá nhân. Để thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo quan sát phát hiện nhà bị hại xây dựng chưa hoàn thiện, không có cửa nên bị cáo lén lút vào nhà lấy trộm 02 chiếc điện thoại. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, bị cáo mang điện thoại Vivo 1611 bán được 500.000 đồng, chiếc điện thoại còn lại bị cáo cất giấu tại nhà. Sau khi bị hại trình báo sự việc, cơ quan công an mời bị cáo làm việc và thu giữ vật chứng có liên quan. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và những chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét thấy, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút lấy trộm tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp của người khác. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tài sản bị cáo lấy trộm có giá 6.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo có tiền án, chưa được xóa nhưng lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

[5] Về xử lý vật chứng: Số tiền 500.000 đồng bị cáo giao nộp là tài sản của anh C dùng mua điện thoại nên trả lại cho anh C. Xe mô tô và giấy đăng ký xe không có liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phước S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước S 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho anh Trương Văn C số tiền 500.000 đồng; Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển số 63S1-0187 màu sơn đỏ và giấy đăng ký xe mang tên Dương Huỳnh T.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKSCĐ ngày 18/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CD, thành phố Cần Thơ)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện CD;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện CD;
- Cơ quan THAHS Công an huyện CD;
- Chi cục THADS sự huyện CD;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Viễn